

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình, bà Phạm Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Minh Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 06/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 11/3/2025 đối với bị cáo:

Hà Đức T, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1997, tại xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 008097001155 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 15/12/2023; con ông Hà Văn T1, sinh năm 1977 và bà Dương Thị T2, sinh năm 1978; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 và con: Không có; tiền án tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 23/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1993, trú tại: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, trú tại: Thôn Làng Khác A, xã Du Già, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình H1, ông Nguyễn Văn T3. Vắng mặt không có lý do; bà Dương Thị T2. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ, ngày 22/12/2024 Hà Đức T, một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B-672.48 (xe mượn của Nguyễn Thị H) từ nhà đi tìm mua ma túy nhằm mục đích để bán và khi có nhu cầu thì sử dụng, khi đến đoạn đường dân sinh thuộc xã Ngọc Long, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, T gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên M (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), T hỏi Minh biết ở đâu có ma túy Heroine bán không, Minh trả lời là M có sẵn, nên T hỏi mua ma túy của M với số tiền 5.000.000 đồng, Minh đồng ý, rồi cả hai rủ nhau rời lên vị trí cách đường khoảng 15m đến 20m để mua, bán ma túy. T lấy trên người số tiền 5.000.000 đồng đưa cho M, sau khi nhận tiền M lấy trong người ra 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy Heroine màu trắng dạng cục đưa cho T. Sau đó T cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T lấy gói ma túy ra cân bằng cân điện tử của mình, thấy hiển thị kết quả khoảng 1,3g. Sau đó T dùng thân bật lửa gas để nghiền số ma túy thành dạng bột, rồi dùng 01 chiếc kéo cắt giấy thành nhiều tờ có kích thước 4 x 4cm, rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại để xúc ma túy và gói lại được 70 gói nhỏ. Sau đó cho vào 07 túi nhựa màu trắng, mỗi túi 10 gói ma túy, rồi cắt toàn bộ số ma túy vừa chia trên, cùng tờ tiền 10.000 đồng, 01 cân điện tử và các tờ giấy đã cắt còn thừa vào 01 hộp giấy. Sau đó T cất hộp giấy trên lên trên nóc tủ đựng bát đĩa ở khu vực bếp rồi đi ngủ.

Đến khoảng 07 giờ sáng, ngày 23/12/2024 Nguyễn Đình H1 đi xe mô tô biển kiểm soát 23M1-19663, đến đoạn đường thuộc thôn Cốc Pảng, xã Du Già, huyện Yên Minh thì gặp Nguyễn Văn T3, sau đó cả hai rủ nhau đi tìm mua ma túy để sử dụng. H1 điều khiển xe chở T3 trên đường đi H1 sử dụng điện thoại T3 di động của mình số thuê bao 0993231315 gọi điện T3 cho T qua số thuê bao 0566999099 vào lúc 07 giờ 23 phút để hỏi T mua ma túy Heroine, T đồng ý và hẹn H1 đến nhà mình để mua, bán ma túy. Đến 07 giờ 28 phút, cùng ngày H1 và T3 đi xe mô tô qua nhà T khoảng 09m thì dừng lại, H1 tiếp tục gọi điện T3 cho T, thì T nghe điện thoại T3 và bảo đi lên đồi đối diện nhà T chờ rồi tắt máy. Lúc này T cũng đi ra đến cửa nhà thấy H1, T3 cùng nhau đi bộ theo đường mòn lên đồi đối diện nhà mình. T đi vào khu vực trong nhà bếp lấy trong hộp giấy trên nóc tủ bát ra 01 túi nilon bên trong chứa 10 gói nhỏ ma túy, rồi lấy 04 gói nhỏ ma túy trong túi ra cất vào túi áo khoác đang mặc trên người, còn lại 06 gói ma túy T cất giấu trên nóc tủ thuốc trong nhà. Sau đó T đi bộ ra ngoài đi theo đường mòn lên đồi đối diện cách nhà khoảng 30m thì thấy H1, T3 đang ngồi chờ, T đi bộ đến đứng cách H1 và T3 khoảng 01m. Tại đây H1 hỏi T mua 01 gói nhỏ ma túy Heroine và lấy trong người ra số tiền 300.000 đồng đưa cho T, thì T đồng ý, nhận tiền cất vào trong túi quần bên đùi trái đang mặc trên người, rồi T lấy trong túi áo khoác đang mặc trên người ra 01 gói ma túy (Heroine) đưa cho H1 thì H1 nhận lấy. Sau đó T3 cũng hỏi T mua 01 (một) gói ma túy (Heroine) và lấy trên người ra số tiền

300.000 đồng đưa cho T, thì T đồng ý, nhận tiền rồi cất vào trong túi quần bên đùi trái mặc trên người và lấy trong túi áo khoác đang mặc trên người ra 01 gói ma túy (Heroine) đưa cho T3 thì T3 nhận lấy. Sau đó T đi bộ xuống cạnh ngoài nhà mình lấy 01 (một) gói ma túy (Heroine) trong túi áo khoác đang mặc trên người ra sử dụng hết bằng hình thức hít qua đường hô hấp rồi đi vào nhà. Sau khi mua được ma túy (Heroine) của T thì H1 sử dụng hết bằng hình thức trích (tiêm) vào cơ thể qua tĩnh mạch, T3 cũng sử dụng một phần ma túy (Heroine) vừa mua được của T bằng hình thức hít qua đường hô hấp, số còn lại T3 gói lại, cất vào trong người, rồi cả hai xuống vị trí để xe, H1 điều khiển xe chở T3 đi về. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Cốc Pảng, xã Du Già, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, T3 bảo H1 điều khiển xe xuống bờ suối, rồi T3 lấy gói ma túy (Heroine) vừa mua được của T ra sử dụng hết bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Đến 08 giờ 05 phút cùng ngày 23/12/2024, Tổ công tác Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang trình sát phát hiện Nguyễn Đình H1 và Nguyễn Văn T3 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc Nguyễn Đình H1, Nguyễn Văn T3 khai nhận vừa mua ma túy (Heroine) của Hà Đức T để bản thân sử dụng.

Ngày 23/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 95/LKX-ĐCSHS-KTMT, khám xét chỗ ở của Hà Đức T, tại thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 96/LGN-ĐCSHS-KTMT đối với Hà Đức T. Quá trình thi hành Lệnh phát hiện, tạm giữ: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột ở trong túi áo khoác màu đen của Hà Đức T; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ được dán kín, kích thước (7 x 4) cm, bên trong túi có 06 gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong cả 06 gói giấy đều chứa chất màu trắng dạng bột, do Hà Đức T tự nguyện giao nộp; thu giữ số tiền 600.000 đồng; 01 điện T3 di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HONOR, màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng giấy màu trắng, bên ngoài in chữ, hoa văn nhiều màu sắc, kích thước (6 x 10 x 16) cm, bên trong có: 01 hộp bằng kim loại màu xanh, mặt ngoài có in hoa văn nhiều màu sắc, kích thước (10 x 5,5 x 2) cm bên trong có 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (7 x 4 x 1) cm, có in nhiều chữ và hoa văn màu trắng; 06 túi bằng nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, được dán kín, kích thước (7 x 4) cm, bên trong mỗi túi chứa 10 gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói đều chứa chất màu trắng dạng bột; 230 mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ, kích thước (4 x 3,8) cm, được xếp chồng lên nhau, buộc cố định bằng dây cao su màu vàng; 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng 01 sợi dây cao su màu vàng; 01 cái kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm gắn liền với phần tay cầm bằng nhựa màu xanh lá cây dài 8cm, tổng chiều dài là 19cm trên giường bằng gỗ trong nhà; 01 bật lửa gas vỏ nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 03 mảnh nilon màu xanh; 01 xe mô tô màu sơn đen, loại xe Vision, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 23B1-672.48, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 14/KL-KTHS, ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

"08 (tám) mẫu cần giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1 đến A8 đều là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tổng khối lượng là 1,02g (một phẩy không hai gam).

Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSYM ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh đã truy tố bị cáo Hà Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 07 đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng cụ thể: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi "Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A2 đến A8". Mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói sau giám định". Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước ghi "Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Hà Đức T", bên trong có 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi "Tang vật phát hiện tại vị trí số 1"; 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi "Tang vật phát hiện tại vị trí số 2"; 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi "Tang vật phát hiện tại vị trí số 3"; 07 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ được dán kín, kích thước (7 x 4) cm; 67 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 02 mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ; 01 mảnh giấy bạc, có vết cháy xém màu đen; 01 xi lanh nhựa (còn gắn kim tiêm bằng kim loại và nắp đậy, loại 03 ml/cc), đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng giấy màu trắng, bên ngoài in chữ, hoa văn nhiều màu sắc, kích thước (6 x 10 x 16) cm; 230 mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ, kích thước (4 x 3,8) cm, được xếp chồng lên nhau, buộc cố định bằng dây cao su màu vàng; 01 sợi dây cao su màu vàng, đã qua sử dụng; 01 cái kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm gắn liền với phần tay cầm bằng nhựa màu xanh lá cây dài 8cm, tổng chiều dài là 19cm; 01 bật lửa gas vỏ nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 03 mảnh nilon màu xanh; tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 hộp bằng kim loại màu xanh, mặt ngoài có in hoa văn nhiều màu sắc, kích thước (10 x 5,5 x 2) cm, bên trong có 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (7 x 4 x 1) cm, có in nhiều chữ và hoa văn màu trắng; số tiền 610.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền Polymer mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng; trả lại tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô màu sơn đen, loại xe vision, nhãn hiệu Honda biển số

23B1-672.48, đã qua sử dụng; trả lại tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N 01 điện T3 di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HONOR, màu đen, đã qua sử dụng; về án phí đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo 07 năm tù; những vấn đề khác của vụ án đều nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quan điểm ghi trong đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị trả lại cho bà 01 xe mô tô màu sơn đen, loại xe vision, nhãn hiệu Honda biển số 23B1-672.48 đã qua sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa có quan điểm đề nghị HĐXX trả lại 01 điện T3 di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HONOR, màu đen, đã qua sử dụng.

Kiểm sát viên có quan điểm: Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát điều đó khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ, do vậy đại diện viện kiểm sát không có tranh luận đối đáp gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều hợp pháp; Về tính hợp pháp của các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều được đầy đủ theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử. Do đó Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H có lý do; vắng mặt người làm chứng Nguyễn Đình H1, Nguyễn Văn T3 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Hà Đức T trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thống nhất và không có mâu thuẫn, phù hợp với biên bản khám xét, kèm theo bản ảnh, biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Đình H1, Nguyễn Văn T3. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[4] Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 23/12/2024 tại thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Hà Đức T đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy (02 gói) cho Nguyễn Đình H1 và Nguyễn Văn T3 thu được tổng số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Đức T còn phát hiện thu giữ 1,02 gam (một phẩy không hai gam) ma túy, loại Heroine, Hà Đức T khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của T mua về, chia nhỏ cất giấu nhằm mục đích bán để kiếm lời.

[5] Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy nêu trên T khai nhận Khoảng 16 giờ, ngày 22/12/2024 T mua 5.000.000^d ma túy Heroin của người đàn ông tự giới thiệu tên Minh (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại đường dân sinh thuộc xã Ngọc Long, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang về chia nhỏ để bán cho các con nghiện kiếm lời.

[6] Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Đức T đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên có thể nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật xử lý mặt khác nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của ma túy đối với xã hội, nhưng vì mong muốn có tiền tiêu sài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã bán trái phép được 02 gói ma túy loại Heroine cho Nguyễn Đình H1 thu được 300.000^d và Nguyễn Văn T3 thu được 300.000^d, tổng số tiền thu được từ việc bán ma túy là 600.000^d, đồng thời T còn cất giấu tại chỗ ở của mình 1,02 gam ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân là tiền đề phát sinh của các tội phạm khác, ngoài ra hệ lụy do ma túy gây ra ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, làm suy giảm khả năng lao động...do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải mặt khác bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý hình sự, vi phạm hành chính lần nào.

[11] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về người đàn ông tên Minh đã bán ma túy cho Hà Đức T tại khu vực đoạn đường dân sinh thuộc xã Ngọc Long, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông trên nên không có căn cứ để điều tra, xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[13] Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Hà Đức T, Nguyễn Đình H1 và Nguyễn Văn T3. Ngày 17/02/2025 Công an huyện Yên Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; cứu nạn cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình là thỏa đáng, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Về vật chứng: Cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý như sau:

[14.1] Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi “Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A2 đến A8”. Mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước ghi “Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Hà Đức T”, bên trong có 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật phát hiện tại vị trí số 1”; 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật phát hiện tại vị trí số 2”; 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật phát hiện tại vị trí số 3”; 07 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ được dán kín, kích thước (7 x 4) cm; 67 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 02 mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ; 01 mảnh giấy bạc, có vết cháy xém màu đen; 01 xi lanh nhựa (còn gắn kim tiêm bằng kim loại và nắp đậy, loại 03 ml/cc), đã qua

sử dụng; 01 áo khoác màu đen, đã qua sử dụng; 01 hộp bằng giấy màu trắng, bên ngoài in chữ, hoa văn nhiều màu sắc, kích thước (6 x 10 x 16) cm; 230 mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ, kích thước (4 x 3,8) cm, được xếp chồng lên nhau, buộc cố định bằng dây cao su màu vàng; 01 sợi dây cao su màu vàng, đã qua sử dụng; 01 cái kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm gắn liền với phần tay cầm bằng nhựa màu xanh lá cây dài 8cm, tổng chiều dài là 19cm; 01 bật lửa gas vỏ nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 03 mảnh nilon màu xanh.

[14.2] Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với các vật chứng là công cụ, pH1 tiện phạm tội và số tiền do phạm tội mà có gồm: 01 hộp bằng kim loại màu xanh, mặt ngoài có in hoa văn nhiều màu sắc, kích thước (10 x 5,5 x 2) cm, bên trong có 01 cân điện tử màu bạc, kích thước (7 x 4 x 1) cm, có in nhiều chữ và hoa văn màu trắng; số tiền 610.000 đồng, gồm: 02 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền Polymer mệnh giá 100.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng.

[14.3] Trả lại tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vì không phải là công cụ pH1 tiện thực hiện hành vi phạm tội gồm 01 xe mô tô màu sơn đen, loại xe vision, nhãn hiệu Honda biển số 23B1-672.48, đã qua sử dụng.

[14.4] Trả lại tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N do không có lỗi trong việc để cho bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội là 01 điện T3 di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HONOR, màu đen, đã qua sử dụng.

[15] Về án phí cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn toàn bộ số tiền 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có đơn xin miễn án phí.

[16] Do vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2021; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Đức T 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 23/12/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi “Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A2 đến A8”. Mặt sau có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín. Mặt trước ghi “Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Hà Đức T”, bên trong có 01 (một) phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật phát hiện tại vị trí số 1”; 01 (một) phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật phát hiện tại vị trí số 2”; 01 (một) phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “Tang vật phát hiện tại vị trí số 3”; 07 (bảy) túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ được dán kín, kích thước (7 x 4) cm; 67 (sáu mươi bảy) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ; 01 (một) mảnh giấy bạc, có vết cháy xém màu đen; 01 (một) xi lanh nhựa (còn gắn kim tiêm bằng kim loại và nắp đậy, loại 03 ml/cc), đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp bằng giấy màu trắng, bên ngoài in chữ, hoa văn nhiều màu sắc, kích thước (6 x 10 x 16) cm; 230 (hai trăm ba mươi) mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ, kích thước (4 x 3,8) cm, được xếp chồng lên nhau, buộc cố định bằng dây cao su màu vàng; 01 (một) sợi dây cao su màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm gắn liền với phần tay cầm bằng nhựa màu xanh lá cây dài 8cm, tổng chiều dài là 19cm; 01 (một) bật lửa gas vỏ nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 03 (ba) mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với vật chứng gồm: 01 (một) hộp bằng kim loại màu xanh, mặt ngoài có in hoa văn nhiều màu sắc, kích thước (10 x 5,5 x 2) cm, bên trong có 01 (một) cân điện tử màu bạc, kích thước (7 x 4 x 1) cm, có in nhiều chữ và hoa văn màu trắng; số tiền 610.000 đồng (sáu trăm mười nghìn đồng), gồm: 02 (hai) tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 02 (hai) tờ tiền Polymer mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Trả lại tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô màu sơn đen, loại xe vision, nhãn hiệu Honda biển số 23B1-672.48, đã qua sử dụng.

Trả lại tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N 01 (một) điện T3 di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HONOR, màu đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh lập ngày 10/3/2025)

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Đức T số tiền là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

6. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- PC 10, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đặng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Bình Phạm Thị Thỏ

Hoàng Văn Dạng